

Bàu Bàng, ngày 25. tháng 6. năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trung tâm Y tế công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng năm 2025

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng 2025 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	20.001	13.886	69,4%	173,9%
I	Số thu phí, lệ phí, dịch vụ	20.001	13.886	69,4%	173,9%
1	Lệ phí	-	-		
2	Phí xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm	1,3	1,3	100,0%	21,4%
3	Dịch vụ khám chữa bệnh	20.000	13.885	69,4%	174,0%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	20.000	13.767	68,8%	192,0%
I	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	20.000	13.767	68,8%	192,0%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	20.000	13.767	68,8%	192,0%
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0,4	0,4	100,0%	21,4%
2	Phí xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm	0,4	0,4	100,0%	21,4%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	34.680	10.610	30,7%	228,3%
I	Nguồn ngân sách trong nước	34.680	10.610	30,7%	228,3%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	34.515	10.610	30,7%	115,5%
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.881	5.480	46,1%	76,9%
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	22.634	5.130	22,7%	248,2%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	165	-	0,0%	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	165	-	0,0%	0%

Ngày 25 tháng 6 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Mai Thị Kim Dung